

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung quỹ tiền lương do tuyển dụng, chuyển giao viên, nhân viên mới; truy lĩnh quỹ tiền lương của các giáo viên hết tập sự trong năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 4.2, Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6247/QĐ-UBND-TC ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về giao dự toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Công văn số 8079/UBND-TC ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2022;

*Xét ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số *2905*/TTr-TC ngày *08* /*12*/2022 về việc bổ sung quỹ tiền lương do tuyển dụng, chuyển giao viên, nhân viên mới; truy lĩnh quỹ tiền lương của các giáo viên hết tập sự trong năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kinh phí năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập với tổng số tiền 13.730.765.000 đồng, bao gồm:

- Kinh phí thường xuyên (sự nghiệp giáo dục) để chi trả quỹ tiền lương do tuyển dụng giáo viên, nhân viên mới; chuyển chuyên giáo viên, nhân viên đến; truy lãnh quỹ tiền lương của các giáo viên hết tập sự trong năm 2022 với tổng số tiền 11.714.063.000 đồng.

- Kinh phí không thường xuyên (sự nghiệp giáo dục) cho các đơn vị để chi hỗ trợ thêm cho giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND do tuyển dụng giáo viên, nhân viên mới; chuyển chuyên giáo viên, nhân viên đến; truy lãnh quỹ tiền lương của các giáo viên hết tập sự trong năm 2022 với tổng số tiền 2.016.702.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

(Lưu ý: Giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở Ủy ban nhân dân quận bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị, không làm cơ sở để thanh quyết toán trực tiếp)

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Giảm dự toán kinh phí không giao tự chủ (sự nghiệp giáo dục) đã giao phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền 13.570.882.000 đồng. Bao gồm:

+ Kinh phí hoạt động trường mới, tuyển dụng giáo viên trong năm 2022 còn dư chưa sử dụng, số tiền 6.869.856.144 đồng.

+ Kinh phí miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập còn dư chưa sử dụng, số tiền 121.198.397 đồng.

+ Kinh phí thêm giờ còn dư chưa sử dụng, số tiền 6.265.824.087 đồng.

+ Kinh phí cấp bù học phí còn dư chưa sử dụng, số tiền 314.003.372 đồng.

- Giảm trừ kinh phí thường xuyên (sự nghiệp giáo dục) của Trường Mầm non Sơn Ca 8, Trường Mầm non Bé Ngoan, Trường Bồi dưỡng giáo dục do có giáo viên, nhân viên chuyển chuyên đi, số tiền 143.884.000 đồng.

- Giảm trừ kinh phí không thường xuyên (sự nghiệp giáo dục) của Trường Mầm non Bé Ngoan để chi hỗ trợ thêm cho giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND do có giáo viên, nhân viên chuyển chuyên đi, số tiền 15.999.000 đồng.

- Tăng kinh phí thường xuyên (sự nghiệp giáo dục) cho các đơn vị, số tiền 11.714.063.000 đồng.

- Tăng kinh phí không thường xuyên (sự nghiệp giáo dục) cho các đơn vị, số tiền 2.016.702.000 đồng.

Điều 2. Sau khi nhận được quyết định cấp kinh phí, Hiệu trưởng các đơn vị trường học, tổ chức triển khai và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Hiệu trưởng các đơn vị trường học liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND/Q (CT, PCT/VX);
- Lưu (VT, Tăm).

nh



Nguyễn Văn Đức

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ TUYÊN DỤNG, THUYỀN CHUYÊN GIAO VIÊN, NHÂN VIÊN MỚI, TRUY

LÃNH LƯUNG HẾT TẬP SỰ TRONG NĂM 2022

(Đính kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND-TC ngày 13/12/2022 của UBND quận)

STT	Trường	Số lượng người được bổ sung kinh phí					Trong đó		
		Nguồn thường xuyên			Nguồn không thường xuyên		Tổng kinh phí bổ sung (Đồng)	Nguồn thường xuyên (Đồng)	Nguồn không thường xuyên (Đồng)
		Giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng (Người)	Giáo viên, nhân viên thuyền chuyên đến (Người)	Truy lãnh lương hết tập sự (Người)	Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ04/2017/NQ-HĐND và NQ04/2021/NQ-HĐND (Người)	Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01/2014/NQ-HĐND và NQ01/2021/NQ-HĐND (Người)			
4	B	1	2	3	4	5	6=7+8	7	8
I	CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC BỔ SUNG KINH PHÍ						13.730.765.000	11.714.063.000	2.016.702.000
1	MN Sơn Ca		2	1	2	3	136.837.000	92.107.000	44.730.000
2	MN Sơn Ca 1					2	32.177.000	23.289.000	8.888.000
3	MN Sơn Ca 2	1				3	66.726.000	37.649.000	29.077.000
4	MN Sơn Ca 3		1	1	1	5	135.442.000	62.765.000	72.677.000
5	MN Sơn Ca 4					2	25.181.000		25.181.000
6	MN Sơn Ca 5	1				1	50.139.000	41.698.000	8.441.000
7	MN Sơn Ca 6			3		5	217.757.000	179.081.000	38.676.000
8	MN Sơn Ca 7		1		1	1	46.512.000	33.808.000	12.704.000
9	MN Sơn Ca 8	1			1	2	28.964.000		28.964.000
10	MN Sơn Ca 9	1	1		2	2	124.471.000	73.058.000	51.413.000
11	MN Hoà Mi 1	1			1	1	78.909.000	54.554.000	24.355.000
12	MN Hoà Mi 2			1		1	47.212.000	18.386.000	28.826.000
13	MN Bông Hồng	1		1	1	3	134.032.000	77.843.000	56.189.000
14	MN Bông Sen	1		2	1	7	180.201.000	108.305.000	71.896.000
15	MN Hồng Yên	1	2	5	3	18	552.708.000	315.215.000	237.493.000
16	MN Vàng Anh		3		2	3	169.812.000	136.747.000	33.065.000
17	MN Hoa Đào	5		3	9	23	856.769.000	426.190.000	430.579.000

STT	Trường	Số lượng người được bổ sung kinh phí						Tổng kinh phí bổ sung (Đồng)	Trong đó	
		Nguồn thường xuyên			Nguồn không thường xuyên				Nguồn thường xuyên (Đồng)	Nguồn không thường xuyên (Đồng)
		Giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng (Người)	Giáo viên, nhân viên chuyển đến (Người)	Truy lãnh lương hết tập sự (Người)	Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01/2014/NQ-HĐND và NQ01/2021/NQ-HĐND (Người)					
					Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ04/2017/NQ-HĐND và NQ04/2021/NQ-HĐND (Người)	Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01/2014/NQ-HĐND và NQ01/2021/NQ-HĐND (Người)				
A	B	I	2	3	4	5	6=7+8	7	8	
18	MN Mai Vàng	5	1	1		6	8	517.626.000	361.891.000	155.735.000
19	MN Ngọc Lan	2				2	9	166.708.000	21.938.000	144.770.000
20	MN Hoa Đỗ Quyên	7	2	3		9	11	778.192.000	514.004.000	264.188.000
21	MN Hoa Phong Lan	6	5	2		11	13	857.290.000	608.435.000	248.855.000
22	TH Hà Huy Giáp	4	3	2				304.079.000	304.079.000	
23	TH Kim Đồng		2					46.839.000	46.839.000	
24	TH Lê Văn Thọ	3						135.344.000	135.344.000	
25	TH Nguyễn Du	3	1	7				275.733.000	275.733.000	
26	TH Nguyễn Khuyến			1				18.137.000	18.137.000	
27	TH Nguyễn Trãi	1	2	1				155.131.000	155.131.000	
28	TH Nguyễn Thị Minh Khai	2	1	1				122.430.000	122.430.000	
29	TH Nguyễn Thái Bình	5	1	4				419.861.000	419.861.000	
30	TH Nguyễn Văn Thệ	7	3	8				676.961.000	676.961.000	
31	TH Nguyễn Thị Định	3						90.970.000	90.970.000	
32	TH Quang Trung	1	1	1				112.471.000	112.471.000	
33	TH Quới Xuân	5						276.045.000	276.045.000	
34	TH Thuận Kiều	1		2				21.645.000	21.645.000	
35	TH Trần Quang Cơ	3	2					236.977.000	236.977.000	
36	TH Trần Văn Ôn	1	5	2				215.318.000	215.318.000	
37	TH Võ Văn Tấn	4	1					185.330.000	185.330.000	
38	TH Trương Định	1		2				104.043.000	104.043.000	
39	TH Võ Thị Sáu	2		7				83.709.000	83.709.000	
40	TH Võ Thị Thừa	5	2	4				440.775.000	440.775.000	

Số lượng người được bổ sung kinh phí									
STT	Trường	Nguồn thường xuyên			Nguồn không thường xuyên		Tổng kinh phí bổ sung (Đồng)	Trong đó	
		Giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng (Người)	Giáo viên, nhân viên chuyển đến (Người)	Truy lãnh lương hết tập sự (Người)	Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ04/2017/NQ-HDND và NQ04/2021/NQ-HDND (Người)	Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01/2014/NQ-HDND và NQ01/2021/NQ-HDND (Người)		Nguồn thường xuyên (Đồng)	Nguồn không thường xuyên (Đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6=7+8	7	8
41	THCS An Phú Đông		2	4			136.925.000	136.925.000	
42	THCS Lương Thế Vinh	7	1	4			435.964.000	435.964.000	
43	THCS Nguyễn An Ninh			10			400.503.000	400.503.000	
44	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	1		2			102.886.000	102.886.000	
45	THCS Nguyễn Hiền	3	4	2			321.547.000	321.547.000	
46	THCS Nguyễn Huệ	5		10			480.203.000	480.203.000	
47	THCS Nguyễn Trung Trục	2	1	2			173.063.000	173.063.000	
48	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp			2			21.582.000	21.582.000	
49	THCS Phan Bội Châu	1	1	2			118.221.000	118.221.000	
50	THCS Trần Hưng Đạo	1		7			150.342.000	150.342.000	
51	THCS Trần Quang Khải	3	2				250.470.000	250.470.000	
52	THCS Nguyễn Chí Thanh	1	1				42.374.000	42.374.000	
53	THCS Hà Huy Tập	4		3			290.741.000	290.741.000	
54	THCS Trần Phú	5	10	10			1.013.849.000	1.013.849.000	
55	Trường Chuyên biệt Ánh Dương	4	1	3			349.254.000	349.254.000	
56	TT GDNN - GDTX	6					317.378.000	317.378.000	
II	CÁC ĐƠN VỊ GIÁM TRƯỞNG DỰ TOÁN						-159.883.000	-143.884.000	-15.999.000
1	MN Sơn Ca 8						-29.773.000	-29.773.000	
2	MN Bé Ngoan						-82.162.000	-66.163.000	-15.999.000
3	Trường BDGD						-47.948.000	-47.948.000	
	Tổng cộng	127	65	126	52	123	13.570.882.000	11.570.179.000	2.000.703.000

